TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 5 – PHÚ THỌ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2026
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đại

Ông Nguyễn Hữu Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2026/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2026 về việc: "*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Hà Thị Đ**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu 01 (Mỹ Lung), xã Sơn Lương, tỉnh Phú Thọ.

Nay là Thôn Đồng Sương, xã Sơn Lương, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Anh **Cù Đức H**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu 02, xã Yên Kỳ, tỉnh Phú Thọ.

Nay là Thôn 05, xã Yên Kỳ, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Đ, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Hà Thị Đ trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện của mình như sau:

Chị và anh Cù Đức H kết hôn với nhau ngày 22/3/2022 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ, nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà anh H được một thời gian ngắn tại xã Y, sau đó chị về nhà bố mẹ đẻ ở xã S, tỉnh Phú Thọ để ở. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Tháng 10/2024, anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh H vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau qua ứng dụng Zalo. Nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân đã rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cù Đức H để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Cù Đức H có 01 con chung là cháu Cù Đức T, sinh ngày 24/07/2023. Hiện con chung đang ở cùng chị Đ và ông bà ngoại. Sau ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi cháu T và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, và công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Phía bị đơn anh Cù Đức H trình bày như sau:

Anh và chị Hà Thị Đ đăng ký kết hôn ngày 22/3/2022 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ, nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ. Anh và chị Đ tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa phương và cùng lao động để phát triển kinh tế gia đình. Khi chị Hà Thị Đ mang thai cháu Cù Đức T, anh vẫn làm việc tại Việt Nam và là nguồn thu nhập chính của gia đình. Hàng tháng anh đưa tiền sinh hoạt cho vợ, trung bình từ khoảng 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để chi tiêu sinh hoạt và chăm sóc thai kỳ. Từ khi chị Đ mang thai cho đến khi cháu Cù Đức T được khoảng 18 tháng tuổi, anh luôn cố gắng tạo điều kiện để vợ ở nhà nghỉ ngơi, dưỡng thai và chăm sóc con nhỏ. Trong thời gian đó, chị Đ không phải thực hiện các công việc lao động nặng nhọc để kiếm thu nhập cho gia đình. Đến tháng 10/2024, anh H sang Đài Loan lao động. Việc đi lao động tại Đài Loan là sự thống nhất và tự nguyện của cả hai vợ chồng với mục đích cải thiện kinh tế gia đình, nâng cao thu nhập và tạo điều kiện tốt hơn cho tương lai của con. Việc anh đi Đài Loan hoàn toàn không xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng và cũng không phải là việc anh bỏ mặc gia đình. Trong suốt thời gian lao động tại Đài Loan, anh H luôn thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình đối với vợ con. Hàng tháng anh đều chuyển tiền về tài khoản ngân hàng của chị Hà Thị Đ để phục vụ sinh hoạt gia đình và chăm sóc con chung, trung bình từ khoảng 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng mỗi tháng. Ngoài việc hỗ trợ kinh tế, anh luôn duy trì việc liên lạc với gia đình. Hầu như mỗi ngày anh đều gọi điện hoặc nhắn tin qua Messenger để hỏi thăm tình hình sức khỏe, cuộc sống và việc chăm sóc cháu Cù Đức T. Chỉ những ngày phải tăng ca đến khuya anh mới không liên lạc vì nghĩ rằng đã quá muộn và muốn để vợ con nghỉ ngơi. Tháng 10/2025, anh H đã trở về Việt Nam thăm gia đình. Trong thời gian ở Việt Nam, anh và chị Hà Thị Đ vẫn sinh hoạt, ăn ở, ngủ nghỉ chung phòng và duy trì quan hệ vợ chồng bình thường. Theo quan điểm của anh, trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng có phát sinh những bất đồng và mâu thuẫn nhất định, tuy nhiên các mâu thuẫn đó chưa đến mức trầm trọng làm cho đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Anh H cho rằng nếu hai bên cùng thiện chí trao đổi, chia sẻ và nhìn nhận lại những vấn đề đã

phát sinh thì vẫn còn khả năng hàn gắn và đoàn tụ.

Đến nay anh vẫn còn tình cảm với chị Đ, mong muốn gia đình đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì vậy, chị Đ xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Đ có 01 con chung là Cù Đức T, sinh ngày 24/7/2023. Hiện nay cháu đang ở cùng chị Đ. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về cấp dưỡng: Anh không yêu cầu chị Hà Thị Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tòa án xác minh tại nơi cư trú của bị đơn, nội dung xác minh thể hiện như sau:

Chị Hà Thị Đ và anh Cù Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 22/03/2022, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ (cũ), nay thuộc xã Y, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, chị Đ và anh H chung sống cùng gia đình anh H tại xã Y, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, chị Đ và anh H hòa thuận được một thời gian thì có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Sau khi chị Đ sinh con được 03 tháng thì về nhà bố mẹ đẻ tại xã S, tỉnh Phú Thọ để ở. Tháng 10/2024 anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Đ xin ly hôn quan điểm của chính quyền là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật vì thực tế hiện nay anh chị đã sống ly thân.

Về con chung: Chị Đ và anh H có 01 con chung Cù Đức T, sinh ngày 24/07/2023. Hiện nay cháu đang ở cùng chị Đ.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp: Vợ chồng chị Đ và anh H có hay không thì địa phương không nắm được.

4. Tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Đ, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Hà Thị Đ được ly hôn anh Cù Đức H.

- Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Đ được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Cù Đức T, sinh ngày 24/07/2023. Anh Cù Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ.

Anh H có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp: Hai nên không đề nghị nên không phải giải quyết.

- Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và nơi cư trú của bị đơn là tại xã Y, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị Đ và anh H vắng mặt. Chị Đ có có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ngày 31/7/2026, anh H có mặt tại Tòa án nhưng không tham gia phiên tòa mà làm đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Đ và anh Cù Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 22/3/2022, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ. Khi kết hôn hai bên tự nguyện, không bị ép buộc. Như vậy, hôn nhân giữa chị Hà Thị Đ và anh Cù Đức H đảm bảo các điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đó là hôn nhân hợp pháp. Anh H trình bày giữa anh và chị Đ mâu thuẫn chưa trầm trọng. Tuy nhiên, lời trình bày của chị Đ và chứng cứ thu thập được cho thấy trong quá trình chung sống, chị Đ và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Trong suốt thời gian anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, giữa chị Đ và anh H vẫn thường xuyên nhắn tin cãi chửi nhau qua ứng dụng Zalo. Đến khi anh H về Việt Nam nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân. Toà án xác minh tại nơi cư trú của bị đơn thì tình trạng hôn nhân giữa chị Hà Thị Đ và anh Cù Đức H không được hạnh phúc. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh H mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ về việc xin ly hôn anh Cù Đức H là có căn cứ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ nên xử cho chị Đ được ly hôn anh Cù Đức H.

[2.2] Về con chung: Chị Hà Thị Đ và anh Cù Đức H có 01 con chung Cù Đức T, sinh ngày 24/07/2023. Hiện nay cháu đang ở cùng chị Đ. Ly hôn chị Đ và anh H

đều đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không ai yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, chị Đ có chỗ ở, thu nhập ổn định. Bố mẹ chị Đ là ông Hà Anh Q, bà Đinh Thị T1 có đơn bảo lãnh tạo điều kiện về chỗ ở để chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh H lao động tự do, không ở địa phương. Bên cạnh đó, từ nhỏ cháu T được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng còn anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Tính đến ngày xét xử 31/7/2026, cháu T mới được 36 tháng 7 ngày tuổi. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung, tránh xáo trộn cuộc sống của con chung cần giao cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp: Chị Đ không đề nghị nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo : Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Đ được ly hôn anh Cù Đức H.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Đ được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Cù Đức T, sinh ngày 24/07/2023. Anh Cù Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ.

Anh H có quyền, nghĩa vụ trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp: Không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004186 ngày 11/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Xác nhận chị Đ đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND xã Yên Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Yến